HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /2023/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này Quy định chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, buôn, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 38./2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chức danh, kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), ở thôn, buôn, khu phố; mức hỗ trợ và phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức cấp xã;

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố;

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có 16 chức danh sau:

a) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;

b) Phó Trưởng Công an (không là công an chính quy);

c) Công an viên thường trực (không là công an chính quy);

d) Văn phòng Đảng ủy;

đ) Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận;

e) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

g) Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;

h) Đài truyền thanh - Dân số - Gia đình và Trẻ em;

i) Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp;

k) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

l) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

m) Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

n) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

o) Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

p) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

q) Chăn nuôi - Thú y.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao và khung chức danh quy định tại khoản 1 Điều này để quyết định việc bố trí chức danh, số lượng đối với từng đơn vị hành chính cấp xã cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương nhưng không vượt quá tổng số lượng được giao.

Trường hợp số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao ít hơn số chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì bố trí chức danh phù hợp với số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao, không nhất thiết bố trí đủ các chức danh, khuyến khích thực hiện bố trí kiêm nhiệm.

Điều 3. Kiêm nhiệm chức danh

1. Bố trí chức danh kiêm nhiệm theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý ở địa phương.

2. Một người kiêm nhiệm thêm không quá 02 chức danh nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Mức phụ cấp hàng tháng và phụ cấp tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên

1. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) 08 chức danh sau đây hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,1 mức lương cơ sở:

Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, Phó Trưởng Công an (không là công an chính quy), Văn phòng Đảng ủy, Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ, Đài truyền thanh - Dân số - Gia đình và Trẻ em, Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

b) 08 chức danh sau đây hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,95 mức lương cơ sở:

Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Công an viên thường trực (không là công an chính quy), Chăn nuôi - Thú y.

2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố

a) Đối với thôn, buôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, buôn, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, buôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khu phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã:

Bí thư chi bộ: 1,15 mức lương cơ sở.

Trưởng thôn, buôn, khu phố: 1,15 mức lương cơ sở.

Trưởng Ban công tác Mặt trận: 0,95 mức lương cơ sở.

b) Đối với thôn, buôn, khu phố còn lại:

Bí thư chi bộ: 0,82 mức lương cơ sở.

Trưởng thôn, buôn, khu phố: 0,82 mức lương cơ sở.

Trưởng Ban công tác Mặt trận: 0,62 mức lương cơ sở.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên được hưởng phụ cấp tăng thêm hàng tháng như sau:

a) Trình độ đại học trở lên: 0,9 mức lương cơ sở/người/tháng;

b) Trình độ cao đẳng: 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng;

c) Trình độ trung cấp: 0,7 mức lương cơ sở/người/tháng.

4. Tổng phụ cấp và phụ cấp tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Điều 5. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố có trình độ chuyên môn sơ cấp và chưa qua đào tạo

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này có trình độ chuyên môn sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo hưởng mức phụ cấp hàng tháng 1,74 mức lương cơ sở.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này có trình độ chuyên môn sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo hưởng mức phụ cấp hàng tháng 1,59 mức lương cơ sở.

c) Mức phụ cấp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này đã bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này có trình độ chuyên môn sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo hưởng mức phụ cấp hàng tháng như sau:

Bí thư chi bộ: 1,79 mức lương cơ sở.

Trưởng thôn, buôn, khu phố: 1,79 mức lương cơ sở.

Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,59 mức lương cơ sở.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này có trình độ chuyên môn sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo hưởng mức phụ cấp hàng tháng như sau:

Bí thư chi bộ: 1,46 mức lương cơ sở.

Trưởng thôn, buôn, khu phố: 1,46 mức lương cơ sở.

Trưởng Ban công tác Mặt trận: 1,26 mức lương cơ sở.

Điều 6. Phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, buôn, khu phố mà số lượng người đảm nhiệm công việc đó giảm đi tương ứng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố mà số lượng người đảm nhiệm công việc đó giảm đi tương ứng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm.

3. Một người kiêm nhiệm thêm 02 chức danh có chênh lệch về mức phụ cấp thì chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

4. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

5. Phụ cấp tăng thêm quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này không dùng để tính hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

Điều 7. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, khu phố

1. Phó Trưởng thôn, buôn, khu phố; Công an viên ở thôn, buôn: 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Phó Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn Thanh niên: 0,39 mức lương cơ sở/người/tháng.

3. Chi ủy viên, Người cốt cán (Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số): 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 8. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí từ ngân sách trung ương khoán quỹ phụ cấp và kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

2. Các chế độ, chính sách quy định tại nghị quyết này được xác định theo mức lương cơ sở, trường hợp trung ương có thay đổi, cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức thì thực hiện theo quy định của pháp luật./.